

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2024/HS-ST

Ngày 02/08/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

1. Điểm cầu trung tâm

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Mão

2. Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Giang, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Cường, Kiểm sát viên.

2. Điểm cầu thành phần

- Người tiến hành tố tụng gồm có: Ông Bùi Quốc Trung, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Người tham gia tố tụng gồm có:

+ Ông Đỗ Anh Vũ, Kiểm tra viên - Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+ Chiến sĩ Trần Đình Huy - Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+ Chiến sĩ Lê Xuân Nam - Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 02 tháng 08 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình và điểm cầu Thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 07 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Đình Văn H**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1984, tại Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn 1 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: Đinh Huy B; Mẹ đẻ: Đinh Thị S; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 30/01/2024 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H; Địa chỉ: số 15, ngõ 50, đường Đ, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Người đại diện anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1982; trú tại phố P, phường P, thành phố N, (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Trương Ngọc Q (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 19/01/2024, 22/01/2024, 25/01/2024 tại khu vực đường ĐT477 thuộc xã N, thành phố N và xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Đinh Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ 1: Rạng sáng ngày 19/01/2024, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 35H4-1554 mang theo 01 cuốc có cán gỗ lưỡi bằng sắt; 01 bì nylon buộc ở giữa gác бага xe mô tô trong có 01 kim cộng lực, 01 móc lúa, 01 tua vít, 01 dây cao su hay đầu có móc sắt, 01 đôi gang tay màu xanh, 01 áo mưa màu đỏ đi từ nhà đến khu vực đường ĐT477 thuộc địa phận thành phố N nhằm mục đích trộm cắp dây cáp ngầm. Khi đến nơi H thấy tuyến đường xa khu dân cư, ít người qua lại, nhưng lúc này đèn đường cao áp vẫn còn sáng, nên H không vào cắt dây cáp ngầm luôn. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày khi đèn đường cao áp tắt, H điều khiển xe lên giải phân cách khu vực đối diện với công ty bia H thuộc thôn C2, xã N, thành phố N, sau đó xuống xe và dùng quốc đào hai đầu cạnh cột điện số 36-37 làm lộ phần ống nhựa màu cam bên trong có dây cáp ngầm nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVCCable 4cx16 SQMM (viết tắt là 0,6/1KVCu). H dùng kim cộng lực cắt ống nhựa có dây cáp ngầm bên trong dài 34 mét sau đó dùng tay kéo dây cáp ngầm ra khỏi ống nhựa màu cam, bẻ gập 1 đầu dây và quắc đầu dây cáp ngầm vừa cắt xong vào tay nắm sau của xe mô tô, dùng xe mô tô kéo dây cáp lên khỏi mặt đất. Sau đó, H cuộn tròn đoạn dây cáp ngầm vừa trộm cắp được để lên yên xe mô tô và điều khiển xe về nhà. Trên đường đi H đã bán lại cho người phụ nữ thu mua phế liệu đi đường được 1.650.000 đồng và tiêu xài vào mục đích cá nhân hết số tiền này.

Lần thứ 2: Rạng sáng ngày 22/01/2024, H tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H4-1554 đến khu vực đường ĐT477 thuộc địa phận xã N, thành phố N. Với các công cụ và thủ đoạn như lần trước H cắt 05 đoạn dây cáp ngầm nhãn hiệu

Tân Phú loại 0,6/1KVCu giữa các cột 37-38, 38-39, 46-47, trên cầu N 2 giữa cột 47-17 thuộc địa phận xã N, thành phố N; và giữa cột 15-16 thuộc địa phận xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, nhưng H chỉ lấy được 02 đoạn dây cáp ngầm giữa cột 46-47 và 15-16 mỗi đoạn dài 34 mét; còn lại các đoạn dây cáp ngầm H đã cắt sẵn giữa cột 37-38 dài 34m, giữa cột 38-39 dài 34m và trên cầu N 2 giữa cột 47-17 dài 44m thì H để lần sau sẽ quay lại lấy tiếp. Sau đó, trên đường điều khiển xe về nhà, H bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu ở dọc đường 02 đoạn dây cáp trộm cắp với giá 3.850.000 đồng. H đã sử dụng số tiền trên vào mục đích mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ 3: Khoảng 01 giờ ngày 25/01/2024, Đinh Văn H tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35H4-1554 mang theo các công cụ như lần trước đi từ nhà đến khu vực đường ĐT 477 để trộm cắp dây cáp ngầm. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực xã N, thành phố N và đi lại nhiều lần quanh tuyến đường ĐT 477, từ nhà hàng bia H đến ngã tư Tam Cốc để quan sát. Khi gần đến cầu N 2, H điều khiển xe mô tô đi lên dải phân cách, xuống xe kéo đoạn dây cáp điện đã cắt từ ngày 22/01/2024 nhưng không kéo được. H tiếp tục đi xe mô tô trên dải phân cách sang địa phận xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình dừng xe, dùng quắc đào hai đầu cạnh cột điện số 13 - 14 làm lộ phần ống nhựa màu cam bên trong có dây cáp ngầm và dùng kìm cộng lực cắt phần ống nhựa màu cam bên trong có đoạn dây cáp ngầm nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu giữa cột số 13 và cột 14 dài 34,07m. Sau đó, H kéo đầu dây cáp ngầm vừa cắt ra khỏi ống nhựa màu cam, dùng kìm cộng lực bấm 01 đầu dây để bẻ gập, nhưng khi gập đầu dây bị đứt ra một đoạn dài 27cm. H tiếp tục bấm 01 đầu dây bẻ gập và quắc vào phần tay nắm sau xe mô tô biển kiểm soát 35H4 -1554 và điều khiển xe mô tô kéo đoạn dây cáp ngầm này về phía bờ đê sông Sào Khê thuộc địa phận thôn C2, xã N, thành phố N để cuộn dây. Cùng lúc này đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố N phối hợp với Công an xã N, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực phát hiện thấy H có hành vi trộm cắp tài sản. H phát hiện thấy tổ công tác nên đã vứt bỏ cuộn dây cáp ngầm xuống bờ đê sông Sào Khê, H lên xe mô tô điều khiển bỏ chạy trên đường ĐT477 theo hướng Thanh Hoá - Hà Nội. Khi đến địa phận thôn C, xã N, thành phố N thì H dừng xe mô tô vứt lại cùng công cụ phạm tội và bỏ chạy thì bị tổ công tác bắt giữ. Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen tại túi áo phía trước bên trái của H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35H4-1554 tại đường ĐT 477 thuộc địa phận thôn C, xã N, thành phố N; 01 cuốc có cán gỗ lưỡi bằng sắt buộc tại hông bên phải xe mô tô biển kiểm soát 35H4-1554; 01 bì nylon nhãn hiệu “Tiến Nông” buộc ở giữa gác бага xe mô tô biển kiểm soát 35H4-1554 bên trong có: 01 kìm cộng lực, 01 móc lùa, 01 tua vít, 01 đoạn dây cáp ngầm dài 27 cm, 01 dây cao su hay đầu có móc sắt, 01 đôi gang tay màu xanh, 01 áo mưa màu đỏ; thu

tại đường đê sông Sào Khê thuộc địa phận thôn C2, xã N, thành phố N 01 cuộn dây cáp ngầm dài 33,8m nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N kết luận 135,8m dây cáp ngầm nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu trị giá 37.345.000 đồng (01m dây có giá 275.000 đồng); nhân công lắp đặt 135,8m dây là 1.154.300 đồng (nhân công lắp đặt 01m dây có giá 8.500 đồng).

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTPNB ngày 18/05/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt Đinh Văn H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/01/2024.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cuốc có cán gỗ lưỡi bằng sắt, 01 bì nilon nhãn hiệu “Tiên Nông”, 01 kìm cộng lực, 01 móc lúa, 01 tua vít, 01 đoạn dây cáp điện dài 27 cm, 01 dây cao su hay đầu có móc sắt, 01 đôi gang tay màu xanh, 01 áo mưa màu đỏ.

+ Tịch thu hoa giá sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35H4-1554.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 BLHS; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đinh Văn H bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H số tiền là 28.917.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không có tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp dây cáp ngầm cáp điện chiếu sáng cho hệ thống đèn trên trục đường ĐT 477 thuộc địa phận xã N, thành phố N và xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Lời khai của bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng; các tài liệu có trong hồ sơ như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố N.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 19/01/2024 tại khu vực đường ĐT477 thuộc xã N, thành phố N, Đình Văn H lén lút cắt và chiếm đoạt 01 đoạn dây cáp ngầm loại nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu dài 34m của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H trị giá 9.350.000 đồng.

Ngày 22/01/2024 tại khu vực đường ĐT477 thuộc xã N, thành phố N và xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Đình Văn H lén lút cắt 05 đoạn dây cáp ngầm nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H trong đó đã chiếm đoạt 02 đoạn dây cáp ngầm có tổng chiều dài 68m trị giá 18.700.000 đồng; còn 03 đoạn dây cáp ngầm có tổng chiều dài 112m trị giá 30.800.000 đồng H cắt với mục đích để lần sau quay lại lấy. Như vậy tổng giá trị tài sản Đình Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự trong lần phạm tội này là 49.500.000 đồng.

Ngày 25/01/2024 tại khu vực đường ĐT477 thuộc xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình, Đình Văn H lén lút cắt và chiếm đoạt 01 đoạn dây cáp ngầm nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu dài 34,07 m của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H trị giá 9.369.250 đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 68.219.250 đồng.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý. Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo có ông nội được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và bố đẻ là ông Đinh Huy B thương binh loại A. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy: cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

[2.1] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cuộn dây cáp ngầm dài 33,8m nhãn hiệu Tân Phú loại 0,6/1KVCu đã được Cơ quan cảnh sát Công an thành phố N trả lại cho anh Nguyễn Chí D, sinh năm 1982 trú tại phố P, phường P, thành phố N - là người đại diện của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H là phù hợp.

- Đối với 01 cuốn có cán gỗ lưỡi bằng sắt, 01 bì nilon nhãn hiệu “Tiến Nông”, 01 kìm cộng lực, 01 móc lúa, 01 tua vít, 01 đoạn dây cáp điện dài 27 cm, 01 dây cao su hay đầu có móc sắt, 01 đôi gang tay màu xanh, 01 áo mưa màu đỏ là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35H4-1554, xác định bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do đó cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[2.2]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 07 đoạn dây cáp ngầm trên đường ĐT 477 của Công ty trách nhiệm

hữu hạn xây dựng H mà Hạnh đã cắt 02 đầu nhằm mục đích lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó có 03 đoạn dây cáp ngầm bị H cắt 02 đầu nhưng chưa chiếm đoạt được và 01 đoạn dây cáp ngầm H đã chiếm đoạt nhưng đã được Cơ quan CSĐT thu hồi trả lại cho Công ty H và 07 đoạn ống nhựa màu cam dùng để luồn dây cáp ngầm bị H cắt 02 đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện bị hại xác định Công ty đã khắc phục sửa chữa đầu nối để tiếp tục sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đây là sự tự nguyện của đương sự cần được chấp nhận.

- Đối với 03 đoạn dây cáp ngầm mà H đã chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu sài và không thu hồi được. Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H phải thay thế hoàn toàn bằng dây cáp mới. Cụ thể: chiều dài mỗi đoạn dây cáp ngầm nối cột số 36-37 dài 34 mét, nối cột số 46-47 dài 34 mét và nối cột số 15-16 dài 34 mét. Tại phiên tòa người đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số dây cáp ngầm phải thay mới là 102 mét theo kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 30/01/2024 (giá dây cáp điện 275.000 đồng/1 mét, chi phí lắp đặt 8.500 đồng/1 mét) tổng giá trị 28.917.000 đồng, là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Các vấn đề khác:

- Đối với người phụ nữ mua số dây cáp ngầm do H trộm cắp. H khai nhận khi bán số dây cáp ngầm cho người phụ nữ này thì H nói đây là tài sản của H, H không biết lai lịch cụ thể của người phụ nữ này do đó không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

- Quá trình điều tra H khai nhận sau bán tài sản trộm cắp, H lấy tiền mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định để sử dụng. Do số ma túy H mua đã sử dụng hết, H không biết lai lịch cụ thể của người đàn ông bán ma túy cho H nên không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[4]. Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, nên phải chịu mức án phí theo giá ngạch là $28.917.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.445.800 \text{ đồng}$ (làm tròn)

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Đinh Văn H 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đinh Văn H bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng H số tiền là 28.917.000 đồng (Hai mươi tám triệu, chín trăm mười bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cuốn có cán, 01 bì nilon, 01 kìm cộng lực, 01 móc lúa, 01 tua vít, 01 đoạn dây cáp điện dài 27 cm, 01 dây cao su, 01 đôi gang tay, 01 áo mưa.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 35H4-1554.

- Trả lại cho Đinh Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu đen.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/07/2024 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình Sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.445.800 đồng (Một triệu, bốn trăm bốn mươi lăm nghìn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- VKSND thành phố N (02 bản);
- Công an thành phố N (01 bản);
- Chi cục THA.DS thành phố N (01 bản);
- Thi hành án HS (01 bản);
- Sở Tư pháp Ninh Bình (01 bản);
- Lưu (Hồ sơ, VP) (03 bản);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình

